

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 25 -12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Minh Thúy

Bà Lê Thị Bổng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

- Kiểm sát viên: Bà Nguyễn Thị Hân

- Cảnh sát hỗ trợ tư pháp: Ông Đinh Văn Hải, ông Cầm Văn Duy

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (điểm cầu trung tâm) và tại Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn Th1, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1996 tại Phù Yên - Sơn La. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hoài Th và bà Hoàng Thị V; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 đến nay, “có mặt”.

2. Lò Văn Th2, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1962 tại Phù Yên - Sơn La. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đà (đã chết) và bà Vĩ Thị B (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Ngày 13/7/2021, TAND huyện Phù Yên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 20 tháng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lý Văn Thùy, sinh năm: 1992; nơi cư trú: bản Dèm Hạ, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã hẹn với bị cáo Lò Văn Th2 từ ngày 28/8/2024, nên khoảng 08 giờ ngày 29/8/2024 bị cáo Lý Văn Th1 điều khiển xe mô tô BKS: 26B2-424.20 đến nhà của bị cáo Th2 đón bị cáo Th2 đi đến bản Suối Gióng, xã Quang Huy, huyện Phù Yên tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi đến bản Suối Gióng, bị cáo Th1 đưa cho bị cáo Th2 số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo Th2 cầm tiền rồi đi bộ theo đường mòn đến một lán nương thì gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên “Lênh” được 05 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng. Bị cáo Th2 cầm ma túy bằng tay phải rồi đi bộ ra chỗ Th1 đang chờ, báo cho Th1 biết đã mua được 05 gói nhựa thuốc phiện. Sau đó, bị cáo Th1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo Th2 cầm ma túy ngồi phía sau cùng đi về nhà. Khi các bị cáo về đến khu vực “đồi thông” thuộc bản Mo 2, xã Quang Huy, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên, kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành cân tịnh xác định: Khối lượng 05 gói vật chứng chất nhựa màu nâu đen thu giữ của Lò Văn Th2 và Lý Văn Th1 có tổng khối lượng 11,504 gam. Lấy toàn bộ khối lượng vật chứng (ký hiệu TH1 đến TH5) làm mẫu gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 1776/KL-KLHS ngày 04/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu TH1 đến TH5 là ma túy, loại Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện); Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 11,504 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 11,504 gam, loại Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện). Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại kết quả cân tịnh xác định khối lượng vật chứng cũng như kết luận giám định.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 83/CT – VKS ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Lý Văn Th1 và Lò Văn Th2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Th1 và Lò Văn Th2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng

điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Th1 từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Lò Văn Th2 từ 16 đến 19 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang, 05 mảnh nilon màu vàng. Trả lại cho anh Lý Văn Thùy 01 chiếc xe mô tô BKS: 26B2-424.20, nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh.

Các bị cáo trình bày ý kiến tranh luận, bị cáo Lý Văn Th1 và Lò Văn Th2 nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Lý Văn Thùy xác nhận là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS: 26B2-424.20 và đề nghị được nhận lại chiếc xe. Anh Thùy không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Th1 và Lò Văn Th2 khai nhận hành vi cất giữ 11,504 gam Thuốc phiện, mục đích để sử dụng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định thì *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;”*

Như vậy, hành vi cất giữ trái phép ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Lý Văn Th1 và Lò Văn Th2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

Xét vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án thấy rằng, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Th1 là người khởi xướng, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Th2 đi tìm mua ma túy và là người cung cấp tiền mua ma túy. Bị cáo Th2 là người đồng phạm thực hành tích cực, thể hiện qua việc Th2 đã chủ động đi tìm gặp và giao dịch mua ma túy với “Lệnh”. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[3.2] Về nhân thân, các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, trình độ học vấn thấp; bản thân có tiền sử sử dụng ma túy.

Năm 2001, bị cáo Th2 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính, từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (bút lục số 155- 156, 216-217). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang, 05 mảnh nilon màu vàng, xác định là vật chứng, vật không có giá trị; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 26B2-424.20, nhãn hiệu Honda Wave α . Có đủ căn cứ xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lý Văn Thùy. Bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy anh Thùy không được

biết, anh Thùy không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cần trả lại cho anh Thùy chiếc xe mô tô nêu trên.

[7] Đối với người đàn ông lạ mặt dân tộc Mông tên “Lênh” đã bán ma túy cho các bị cáo. Các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu. Việc mua bán ma túy chỉ do bị cáo Th2 trực tiếp thực hiện, không có ai khác biết sự việc. Ngoài lời khai của các bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh hành vi mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Th1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Th2 là người trên 60 tuổi, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Th1 và Lò Văn Th2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Th1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Xử phạt bị cáo Lò Văn Th2 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu vàng và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang (đựng trong phong bì đã niêm phong).

Trả lại cho anh Lý Văn Thùy 01 chiếc xe mô tô BKS: 26B2-424.20, nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh, số máy JA39E1040787, số khung RLHJA3914KY183163.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; các Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lý Văn Th1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn Th2 được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/12/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - Cơ quan HSNV-CA huyện;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

